

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: /2024/NQ-HĐND

Dự thảo 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng .... Năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*

*trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày..... tháng.... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- TT.TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cáchuyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

## QUY ĐỊNH

### Một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 và các quy định hiện hành.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các mức chi tại Quy định này là mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phải triển khai đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các mức hỗ trợ tại Quy định này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

3. Việc lựa chọn nội dung hỗ trợ phải đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo các quy định hiện hành, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác và xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy mô cấp ấp**

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện **dự án, kế hoạch, phương án, mô hình** được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 5. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp**

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 6. Chi hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp**

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện một (01) **dự án, kế hoạch, phương án, mô hình** liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 7. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện **dự án, kế hoạch, phương án, mô hình** được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 8. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 9. Chi đẩy mạnh sản xuất chế biến muối theo chuỗi giá trị**

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện **dự án, kế hoạch, phương án, mô hình** được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 10. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 11. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền**

Ưu tiên thực hiện một số nội dung: Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP và phát triển ngành nghề nông thôn; Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng của địa phương; Phát triển nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng; Truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch nông thôn.

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 12. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 13. Chi bảo tồn và phát huy di sản văn hóa**

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 14. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 15. Chi hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông**

**nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 16. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 17. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình áp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 18. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 19. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 20. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp (Hội Nông dân)**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 21. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 22. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa không quá 30 triệu đồng/ dự án, kế hoạch, phương án, mô hình.

**Điều 23. Tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 24. Chi xây dựng lực lượng dân quân; xây dựng địa bàn nông thôn**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 25. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng**

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Tổ chức thực hiện**

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được trích dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản hiện hành./.